Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 407/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù đối với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù áp dụng đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây viết tắt là EVN).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. EVN.

3. Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại EVN.

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quản lý tài sản và vốn chủ sở hữu của EVN

1. Hội đồng thành viên EVN quyết định việc chuyển giao dự án đầu tư, tài sản, công trình điện lực giữa EVN và các công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ theo nguyên tắc chuyển giao nguyên trạng theo giá trị sổ sách, không thực hiện đánh giá lại giá trị dự án đầu tư, tài sản, công trình điện lực chuyển giao, ghi tăng, giảm vốn theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. EVN chịu trách nhiệm xác định tuổi thọ thiết kế, tuổi thọ thực tế và thời gian trích khấu hao mới đối với những tài sản cố định thuộc công trình điện lực được đánh giá lại theo quyết định của cấp có thẩm quyền và công trình điện lực được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà EVN nhận chuyển giao.

3. Giá trị công trình điện lực được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà EVN nhận chuyển giao được xác định như sau:

a) Sau khi hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, EVN tạm ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang EVN và Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

b) Trường hợp không có thông tin về nguyên giá tài sản và giá trị còn lại của tài sản thì giá trị công trình điện được tạm xác định bằng 20% giá trị vốn đầu tư công trình điện. Giá trị chi tiết từng hạng mục công trình được tạm xác định bằng giá trị công trình điện phân bổ theo tiêu chí phù hợp cho từng hạng mục công trình điện chuyển giao theo biên bản bàn giao thực tế. Sau khi tạm xác định giá trị, EVN thực hiện các bước xác định giá trị công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà EVN nhận chuyển giao theo các quy định tại Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang EVN và Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

4. Khi EVN tiếp nhận tiền và tài sản theo chính sách hỗ trợ về bồi thường di dời, sắp xếp, hạ ngầm các công trình điện lực, căn cứ phương án bồi thường được Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, EVN thực hiện ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại EVN sau khi trừ đi chi phí liên quan (nếu có) theo quy định.

Đối với tài sản tháo dỡ, di dời theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền, EVN thực hiện giảm tài sản, giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu tại EVN tương ứng với giá trị còn lại của tài sản theo quy định.

Điều 4. Doanh thu, chi phí của EVN

1. Chênh lệch tỷ giá trong quá trình đầu tư đối với các công trình điện lực nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thì được phản ánh lũy kế và phân bổ vào doanh thu hoặc chi phí tài chính; thời gian phân bổ chi phí không quá 05 năm kể từ khi công trình đi vào hoạt động. Riêng đối với dự án quan trọng quốc gia được phân bổ không quá thời gian trả nợ khoản vay.

2. Chi phí công tơ điện được phân bổ trong thời gian không quá 05 năm kể từ thời điểm phát sinh chi phí và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của EVN.

3. Chi phí phục vụ công tác sửa chữa, khắc phục sự cố các công trình điện lực được phân bổ là phần giá trị chi phí khắc phục sự cố còn lại (sau khi đã trừ tiền bồi thường của tổ chức bảo hiểm và các nguồn hỗ trợ khác, nếu có). Trường hợp các chi phí phục vụ công tác sửa chữa, khắc phục sự cố các công trình điện lực do nguyên nhân khách quan như: thiên tai, hỏa hoạn ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh (giảm lãi so với kế hoạch hoặc bị lỗ), EVN được phân bổ các khoản chi phí này với thời gian không quá 03 năm kể từ thời điểm phát sinh chi phí.

Điều 5. Chi phí được xử lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế

1. Chi phí quy định tại điểm b khoản 1 Điều 25 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp là chi phí đầu tư thất bại tại các dự án, công trình điện lực có tính đặc thù, rủi ro cao mà các khoản chi phí này không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm các khoản chi phí chuẩn bị đầu tư và các khoản chi phí đầu tư đã thực hiện theo quy định của pháp luật đối với dự án, công trình điện lực thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Dự án, công trình điện lực không đủ điều kiện triển khai do cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch.

b) Dự án, công trình điện lực không đủ điều kiện triển khai do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi chính sách làm thay đổi điều kiện đầu tư và việc thay đổi đó là nguyên nhân trực tiếp, quyết định dẫn đến việc dự án không còn đủ điều kiện triển khai.

2. Hồ sơ xác định các chi phí đầu tư thất bại tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Đối với những trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này:

Văn bản điều chỉnh quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền kèm theo báo cáo đánh giá ảnh hưởng của việc điều chỉnh quy hoạch dẫn đến không đủ điều kiện triển khai dự án; hoặc quyết định thay đổi về chính sách của cơ quan có thẩm quyền và báo cáo đánh giá ảnh hưởng của quyết định thay đổi về chính sách dẫn đến không đủ điều kiện triển khai dự án;

Hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng, giá trị thực hiện công tác khảo sát đầu tư theo quy định của pháp luật;

Báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập về giá trị chi phí đã thực hiện.

b) Đối với những trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

Quyết định thay đổi về chính sách của cơ quan có thẩm quyền và báo cáo đánh giá ảnh hưởng của quyết định thay đổi về chính sách dẫn đến không đủ điều kiện triển khai dự án, công trình điện lực;

Hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng, giá trị thực hiện hoặc quyết toán/xác định giá trị chi phí đã đầu tư;

Báo cáo kiểm toán của kiểm toán độc lập về giá trị thanh quyết toán.

3. Căn cứ Báo cáo kiểm toán chấp nhận toàn phần của kiểm toán độc lập về giá trị thanh quyết toán, EVN quyết định thời gian phân bổ tối đa 05 năm kể từ khi Hội đồng thành viên phê duyệt đủ điều kiện quyết toán.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 12 năm 2026 và áp dụng từ năm tài chính 2026.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các công trình điện được đầu tư theo phương thức đối tác công tư mà EVN nhận chuyển giao trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa hoàn thành việc xác định giá trị để tạm ghi tăng tài sản, tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu tại doanh nghiệp thì EVN thực hiện tạm ghi giá trị tài sản theo quy định tại Nghị định này từ thời điểm nhận bàn giao.

2. Trong thời gian chưa ban hành điều lệ được sửa đổi, bổ sung; quy chế tài chính; quy chế nội bộ, EVN được áp dụng các nội dung của điều lệ, quy chế tài chính, quy chế nội bộ đã ban hành mà không trái với quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các quy định thuận lợi hơn theo quy định của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và các quy định tại Nghị định này.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại EVN, cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).14

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Nguyễn Văn Thắng